ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2019/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2207/TTr-SVHTTDL ngày 29 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 114/2005/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý khu - điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Quyết định số 115/2005/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2019./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB (BTP);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các Phòng, Trung tâm;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (T-28$_{01/11}$).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trăm

Người ký: Ngô Quốc Huy
Cơ quan: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp, Tỉnh Bình Phước
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 25.11.2019 14:30:48 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2019/QĐ-UBND ngày 05 /11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các nội dung phối hợp quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có chức năng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc, hình thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Công tác phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện bảo đảm đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong công tác quản lý, kiểm soát các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Bảo đảm đúng nguyên tắc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị chủ trì, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo du lịch tỉnh thực hiện Quy chế này.

2. Hình thức phối hợp

a) Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến. Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn

bản bảo đảm thời gian theo yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về nội dung được lấy ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức họp trong trường hợp cần thiết. Cơ quan, đơn vị phối hợp phải cử người dự họp có đủ thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Ý kiến phát biểu của người được cử đi họp là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị phối hợp. Trường hợp nội dung cuộc họp không thống nhất thì cơ quan, đơn vị phối hợp được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp; cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

đ) Cung cấp, trao đổi thông tin về hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức quản lý, bảo vệ đối với các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh và tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đối với các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho một tổ chức quản lý nhằm phát huy giá trị di tích theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức quản lý, bảo vệ tài nguyên du lịch và các di tích cấp tỉnh trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh và tổ chức, cá nhân quản lý tài nguyên du lịch trong khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ, khai thác.

3. Đối với các tài nguyên du lịch nhân văn thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và khai thác phục vụ du lịch nhưng phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh theo quy định và thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp cần sử dụng tài nguyên du lịch tự nhiên đã được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý để tổ chức các hoạt động vì mục đích chung, Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định trưng dụng thì tổ chức, cá nhân được giao quản lý phải chấp hành theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận các khu, điểm du lịch cấp tỉnh và mô hình quản lý, khai thác theo quy định tại Chương IV, Luật Du lịch năm 2017.

b) Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan căn cứ tính chất, quy mô, yêu cầu phát triển du lịch và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho một tổ chức, đơn vị quản lý bảo đảm phù hợp với Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và ban hành hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc và quy chế quản lý các hoạt động trong khu, điểm du lịch đã được công nhận trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong việc chấp hành các quy định đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú, hướng dẫn viên du lịch, ăn uống, mua sắm, vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch trong các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

a) Tổ chức niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch; các hoạt động kinh doanh dịch vụ (lữ hành, vận tải du lịch, lưu trú du lịch) và dịch vụ du lịch khác trên trang thông tin điện tử; có trách nhiệm hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các trình tự, thủ tục hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo đúng thời gian, trình tự quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư tại các khu, điểm du lịch.

b) Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch theo quy định.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch; quy hoạch, cấp phép các bến, bãi đỗ xe, phương tiện thủy nội địa tại các khu, điểm du lịch.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm giao thông đối với các phương tiện vận tải khách du lịch đến khu, điểm du lịch; các phương tiện vận tải khách trong khu, điểm du lịch có liên quan đến hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy nội địa theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban, ngành chức năng có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao quản lý khu, điểm du lịch thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn; giữ gìn vệ sinh môi trường tại các khu, điểm du lịch xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tại khu, điểm du lịch.

b) Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

6. Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao quản lý khu, điểm du lịch có trách nhiệm bảo vệ, đầu tư, thực hiện dự án, các công trình xây dựng theo đúng hồ sơ thẩm định của cơ quan có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch tham quan trong khu, điểm du lịch; bảo đảm an toàn cho khách du lịch, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường tại khu, điểm du lịch; phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai các thủ tục đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định tại khu, điểm du lịch.

Điều 5. Quản lý hoạt động kinh doanh du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và ban hành hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc và quy chế quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, vận tải du lịch, lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác theo quy định tại Chương V, Luật Du lịch năm 2017.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy chế này.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và và ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, cung cấp các tiêu chuẩn về xây dựng cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch theo Tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố khi cấp phép xây dựng cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch.

4. Sở Công Thương có giải pháp quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm lưu niệm, mua sắm phục vụ khách du lịch.

5. Sở Y tế quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe phục vụ khách du lịch; quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm của những tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ du lịch.

6. Sở Giao thông vận tải quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải khách du lịch trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành; quy hoạch các trạm dừng chân trên các tuyến đường chính của tỉnh.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động kinh doanh du lịch trong Vườn Quốc gia thuộc địa bàn quản lý của tỉnh Bình Phước.

8. Ngân hàng Nhà nước tỉnh quản lý và khuyến khích các hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tăng cường việc lắp đặt mới các trụ ATM tại các vị trí du khách dễ tiếp cận như cổng các khu, điểm du lịch chính trên địa bàn tỉnh, sửa chữa kịp thời các trụ ATM bị hư hỏng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến giao dịch.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn, chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn, cung cấp các tiêu chuẩn về xây dựng cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch theo Tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố khi đăng ký Giấy phép kinh doanh và đề nghị cấp phép xây dựng cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch.

10. Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch phải thực hiện đầy đủ các thủ tục đảm bảo điều kiện kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quản lý khách du lịch

1. Quản lý khách lưu trú

a) Các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch cập nhật thông tin khách lưu trú; thực hiện đăng ký, khai báo khách lưu trú đúng quy định và bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản đối với khách lưu trú tại cơ sở và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Khi khách du lịch gặp sự cố về tài sản, con người..., cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phải báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương hoặc các cơ quan có liên quan để xử lý.

2. Quản lý khách tham quan

a) Đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe đối với khách tham quan tham gia các chương trình tham quan do đơn vị tổ chức.

b) Trong phạm vi quản lý, các tổ chức, đơn vị được giao quản lý khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch... có biện pháp bảo đảm an toàn khi kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách tham quan; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát khách tham quan thực hiện các quy định nhằm đảm bảo an toàn cho khách tham quan; thực hiện các biện pháp cần thiết để hạn chế thiệt hại và liên hệ ngay với cơ quan chức năng để hỗ trợ việc cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu đối với khách tham quan khi xảy ra sự cố rủi ro.

Điều 7. Quản lý an ninh, trật tự xã hội

1. Công an tỉnh

a) Bảo đảm an ninh trật tự trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch và các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, đại lý lữ hành, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động trao đổi, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

c) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thông báo về những khu vực cụ thể không được tổ chức cho khách du lịch đến; những địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh cần được xin ý kiến trước khi khai thác du lịch tại những khu vực này.

d) Phối hợp thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống cháy nổ, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các khu, điểm du lịch. Ngoài ra, các đơn vị Công an theo trách nhiệm được phân công chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp nghiệp vụ tại các khu, điểm du lịch để bảo đảm an ninh, trật tự cho các hoạt động kinh doanh và khách du lịch trên địa bàn.

đ) Quản lý việc thực hiện đăng ký khách lưu trú, xuất nhập cảnh đối với khách du lịch quốc tế; quản lý người nước ngoài cư trú, làm việc, hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh du lịch và khách du lịch thực hiện đúng quy định về thủ tục xuất nhập cảnh, quá cảnh, cư trú, đi lại tại Việt Nam và các quy định khác liên quan đến an ninh, trật tự. Phát hiện, điều tra, xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch theo quy định pháp luật.

e) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh và trật tự an toàn xã hội liên quan đến hoạt động du lịch đối với các cơ sở kinh doanh du lịch; thông tin kịp thời về âm mưu, thủ đoạn hoạt động

của các thế lực thù địch, bọn tội phạm lợi dụng hoạt động du lịch xâm phạm an ninh, trật tự nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức và nhân viên lao động ngành du lịch với sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Công an tỉnh phổ biến, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Kịp thời trao đổi bằng văn bản với Công an tỉnh và các ngành chức năng khi triển khai chương trình du lịch mới do tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, ăn xin đeo bám du khách tại các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát các hoạt động buôn bán hàng rong, các hành vi gây mất trật tự, lừa đảo trong hoạt động kinh doanh du lịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội trong khu du lịch, điểm du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn quản lý.

5. Các cơ sở kinh doanh du lịch thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ; tổ chức lực lượng bảo vệ theo nội quy và các quy định khác liên quan đến an ninh, trật tự trong khu, điểm du lịch mà đơn vị hoạt động kinh doanh.

Điều 8. Quản lý môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Quản lý môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục, quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở kinh doanh du lịch; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra tăng cường công tác phối hợp với thanh tra chuyên ngành du lịch, phối hợp với cảnh sát môi trường trong việc quản lý môi trường du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong điều tra, đánh giá thực trạng, giá trị kinh tế để làm căn cứ lập quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học phục vụ phát triển du lịch hợp lý, bền vững.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh du lịch có tác động đến môi trường đất, nước, không khí và đa dạng sinh học liên quan đến rừng theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, quy định về đa dạng sinh học, phát triển bền vững và các quy định khác có liên quan.

- Thông tin cho các cơ quan có liên quan, các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý di tích, cộng đồng dân cư và du khách biết về hiện trạng môi trường tại địa phương khi có yêu cầu theo quy định.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch ở địa phương.

d) Tổ chức, cá nhân, cộng đồng cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch phải bảo vệ môi trường, cảnh quan; xây dựng và niêm yết nội quy trong đó có những quy định về bảo vệ môi trường. Tổ chức phương tiện, hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng đúng quy định.

2. Vệ sinh an toàn thực phẩm

a) Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương phối hợp, thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch trên địa bàn.

c) Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư kinh doanh ăn uống phục vụ khách du lịch thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, không sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, thực phẩm quá hạn sử dụng, phẩm màu độc hại và chất phụ gia nằm ngoài danh mục cho phép của Bộ Y tế.

Điều 9. Quản lý thuế, giá cả, chất lượng hàng hóa, dịch vụ du lịch

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Ban Quản lý khu, điểm du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về việc thu phí, mức phí và quản lý phí tham quan nhằm mục đích bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí để quản lý, bảo quản, chống xuống cấp đối với di tích, công trình.

b) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát về chất lượng dịch vụ phục vụ du khách của các tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch, lữ hành, vận chuyển khách du lịch, đặc biệt trong những ngày cao điểm, lễ, Tết.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nhân viên, hướng dẫn viên du lịch móc nối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ, đòi chi hoa hồng một cách bất hợp lý khi đưa khách đến cơ sở để ăn uống, mua sắm, sử dụng dịch vụ tạo sự cạnh tranh không lành mạnh và gây thiệt hại cho khách du lịch.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các chính sách về việc thu, quản lý và sử dụng phí tại các điểm tham quan du lịch theo đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; hướng dẫn một số nội dung của Luật Phí và lệ phí trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các chính sách, biện pháp quản lý giá, ngăn ngừa tình trạng nâng giá dịch vụ du lịch vào mùa cao điểm, lễ, Tết.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các danh mục đề tài, dự án, hội thảo khoa học trong từng giai đoạn để kêu gọi các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia thực hiện nhằm làm cơ sở khoa học để định hướng phát triển sản phẩm du lịch, giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư có cơ sở đầu tư phát triển du lịch.

4. Sở Công Thương

Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, quy định về ghi nhãn hàng hóa, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng... đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Hướng dẫn việc in, phát hành và sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; kiểm tra, thanh tra về hóa đơn, xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định, giải quyết kiến nghị xử lý các vấn đề liên quan đến sử dụng hóa đơn, chứng từ không đúng quy định đối với khách du lịch.

b) Thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật về thuế có liên quan như: tổ chức thực hiện việc thu thuế theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế, công khai các thủ tục về thuế; kiểm tra thuế, thanh tra thuế.

Điều 10. Phối hợp quản lý quy hoạch, thiết kế, xây dựng các công trình du lịch trên địa bàn tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Thẩm định quy hoạch, dự án đầu tư, cấp giấy phép xây dựng công trình du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định xây dựng đối với các dự án du lịch trong việc bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật như: công trình giao thông, điện, thông tin liên lạc, cấp thoát nước…

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý đất đã được quy hoạch để phát triển du lịch, đất trong khu vực di tích đã được công nhận.

Điều 11. Phối hợp trong cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch khác

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cấp và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các loại hình doanh nghiệp kinh doanh du lịch theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản liên quan.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên hệ với các cơ quan liên quan thực hiện thủ tục về ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện giám sát, theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện các dự án du lịch từ khi có quyết định chủ trương đầu tư, có giấy chứng nhận đầu tư đến khi dự án đi vào hoạt động; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

đ) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các dự án du lịch theo giấy chứng nhận đầu tư, kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các dự án, doanh nghiệp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, kinh doanh lữ hành, đại lý lữ hành... khi các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất danh mục các dự án kêu gọi đầu tư phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

Điều 12. Phối hợp về quảng bá, xúc tiến du lịch

1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

a) Tổ chức các hội nghị tiếp xúc với nhà đầu tư quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch của tỉnh trong các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh. Phối hợp xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến đầu tư du lịch.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng của tỉnh, danh mục dự án kêu gọi đầu tư du lịch; phát hành các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch. Tổ chức quảng bá môi trường đầu tư kinh doanh, các chính sách khuyến khích về đầu tư, thương mại và du lịch thông qua các hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông và các hình thức khác.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của tỉnh, khu vực và quốc gia.

3. Sở Ngoại vụ

a) Tham gia, phối hợp thực hiện các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư quảng bá du lịch có liên quan đến yếu tố nước ngoài, các hoạt động kết hợp công tác đối ngoại.

b) Hướng dẫn thủ tục và hỗ trợ các đoàn công tác tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư quảng bá du lịch tại nước ngoài theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, khuyến khích các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh sử dụng hình ảnh các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa, các khu, điểm du lịch của địa phương làm cảnh quay, góp phần quảng bá cho du lịch của tỉnh.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của đầu tư phát triển du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng các chương trình tuyên truyền về xây dựng, bảo vệ môi trường du lịch; đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch Bình Phước; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch thực hiện các chương trình quảng bá về sản phẩm du lịch, giá cả hàng hóa, dịch vụ du lịch để thu hút du khách.

c) Có kế hoạch triển khai lắp đặt các trạm viễn thông đảm bảo mạng thông suốt trên địa bàn toàn tỉnh nhất là các khu, điểm du lịch chính trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan báo chí tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình phối hợp định kỳ hằng năm và phổ biến tuyên truyền rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân về các nội dung hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Ưu tiên, hỗ trợ dành thời lượng đưa tin thể lệ các cuộc thi, các sự kiện liên quan đến lĩnh vực du lịch trên sóng phát thanh, truyền hình để công chúng biết, tham gia.

Điều 13. Phối hợp về thông tin, thống kê du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, đầu mối cung cấp thông tin và tiếp nhận các yêu cầu, phản ánh, đề nghị của khách du lịch trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chủ động liên hệ các đầu mối của các sở, ban, ngành trong công tác hỗ trợ khách du lịch, thông báo kịp thời các quy định mới trong lĩnh vực du lịch và các vấn đề cần phối hợp thực hiện trong công tác quản lý về du lịch cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan. Tổng hợp, cung cấp thông tin cho khách du lịch; tiếp nhận trực tiếp từ các trạm thông tin, hỗ trợ du khách hoặc gián tiếp thông qua số điện thoại đường dây nóng, email, hộp thư về các yêu cầu cần thiết và chính đáng của khách du lịch; thông báo chính xác, kịp thời các thông tin này đến các cơ quan có chức năng liên quan để phối hợp hỗ trợ xử lý, giải quyết các tình huống kịp thời, hiệu quả.

2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vấn đề liên quan đến: trật tự giao thông, chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách du lịch của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách du lịch. Cung cấp thông tin hiện trạng các tuyến đường giao thông kết nối với các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh cung cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông tin, số liệu về lượng khách, cơ cấu khách du lịch do cơ sở lưu trú du lịch khai báo; tình hình an ninh trật tự xã hội ở các địa bàn du lịch... theo định kỳ hàng quý và đột xuất khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin liên quan đến an ninh, trật tự trong hoạt động kinh doanh du lịch. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh du lịch và khách du lịch thực hiện đúng quy định về thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú; thông tin về những địa bàn cụ thể không cho phép khách du lịch đến tham quan. Hỗ trợ, hướng dẫn khách du lịch thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc thất lạc các giấy tờ cá nhân quan trọng như: Chứng minh nhân dân, hộ chiếu, visa... trong thời gian nhanh nhất.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cung cấp số liệu về lượt khách xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu của tỉnh định kỳ hàng tháng và đột xuất khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh du lịch và khách du lịch thực hiện đúng quy định về thủ tục xuất nhập cảnh; thông tin về những khu vực không được tổ chức đưa khách du lịch đến tham quan.

5. Cục Thuế tỉnh cung cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông tin, số liệu liên quan về thu ngân sách, thuế từ hoạt động kinh doanh du lịch... định kỳ hàng quý và đột xuất khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch.

Điều 14. Phối hợp về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động du lịch

1. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong tổ chức thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch đảm bảo không trùng lặp về nội dung đối với một đơn vị, doanh nghiệp theo quy định.

b) Thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ bổ trợ du lịch vi phạm các quy định của nhà nước về an ninh trật tự, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuế, niêm yết giá, khai báo khách lưu trú... sau các đợt thanh tra, kiểm tra.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về các doanh nghiệp du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch cho các cơ quan có chức năng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực du lịch.

b) Tiếp nhận phản ánh của khách du lịch về tình hình phục vụ, chất lượng dịch vụ, giá cả và thông tin kịp thời để các đơn vị liên quan có biện pháp xử lý, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch chưa đúng quy định hoặc sai phạm.

b) Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, thanh tra khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, làm đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn triển khai, đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Quy chế này.

c) Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

d) Định kỳ 6 tháng và hằng năm lồng ghép kết quả thực hiện các nội dung tại Quy chế này để tổng hợp, báo cáo và thông qua tại kỳ họp sơ kết, tổng kết của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân, công đồng có liên quan

a) Tổ chức thực hiện những nội dung liên quan được phân công tại Quy chế này.

b) Cử cán bộ đầu mối tham gia triển khai thực hiện Quy chế này, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các công việc có liên quan.

c) Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao. Trường hợp cán bộ được phân công tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành không thể tham gia, cơ quan phối hợp phải có văn bản gửi cơ quan chủ trì được biết.

d) Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm trong công tác phối hợp về lĩnh vực quản lý của mình cho cơ quan chủ trì tổng hợp.

đ) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động du lịch phản ảnh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Trăm